TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2024/DS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ
2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên toà: Ông Đặng Thành Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 101/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số: 151A /2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên tài chính T Phòng 04-05, tầng 12 Sài Gòn Centre Toà 2, số 67 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên tài chính T : Ông Nguyễn Quang T (Theo văn bản uỷ quyền ngày 01 tháng 4 năm 2024).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Ngô Văn B ; nơi cư trú: Tổ 15, KV3, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

2.2. Bà Châu Thị Thu H ; nơi cư trú: Tổ 15, KV3, P. Nguyễn Văn Cừ, TP. Quy Nhơn, Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 3 năm 2024 quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH Một thành viên tài chính T trình bày:

Ngày 28/08/2020 Công ty TNHH Một thành viên tài chính T (sau đây viết tắt là Công ty tài chính Toyota) có giao kết Hợp đồng tín dụng số 1000502144 với ông Ngô Văn Bình, bà Châu Thị Thu H thông qua việc ông B , bà H đề nghị cấp và Công ty tài chính T đồng ý cấp tín dụng cho khoản vay với số tiền: 720.000.000 đồng với mục đích của khoản vay: Mua 01 xe ô tô Toyota COROLLA, số khung: RL4BL3HE2L5002195, số máy: 3ZRX708225, BKS: 77A17460. Đồng thời, chiếc xe ôtô này là tài sản được bên vay thế chấp tại bên cho vay trong suốt thời hạn vay để bảo đảm cho khoản vay nêu trên. Thời hạn vay: 84 tháng. Lãi suất vay: 5.99%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 13.20%/năm. Ngoài ra, nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán. Từ sau khi giao kết hợp đồng tín dụng với nội dung nêu trên ông B , bà H chỉ thanh toán cho Công ty tài chính T đến kỳ tháng 01/2022, với tổng số tiền: 233.354.000 đồng, trong đó vốn gốc: 162.857.151 đồng, lãi: 69.943.660 đồng và lãi quá hạn: 553.189 đồng. Ông B , bà H đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay, mặc dù Công ty tài chính T liên tục liên hệ nhắc nhở, gửi yêu cầu thanh toán số tiền phải trả cũng như yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm để Công ty tài chính T xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nhưng ông B , bà H vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện. Vì vậy, hành vi vi phạm Hợp đồng này đã gây nhiều khó khăn cho Công ty tài chính T trong hoạt động kinh doanh của mình. Như vậy, việc ông B , bà H không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả là vi phạm Điều 12 của Các điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng – một phần không tách rời của Hợp đồng tín dụng. Căn cứ theo Điều 12 Các điều khoản chung của Hợp đồng tín dụng - Hợp đồng tín dụng, Công ty tài chính T có quyền chấm dứt việc cho vay, buộc ông B , bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ đã quá hạn và toàn bộ số dư nợ còn lại của Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 25/7/2024 (ngày xét xử sơ thẩm) là 747.000.044 đồng trong đó vốn gốc: 557.142.849 đồng, lãi 134.034.446 đồng và lãi quá hạn: 55.822.749 đồng và số tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản tiền theo yêu cầu. Sau ngày bản án có hiệu lực, ông B , bà H không thanh toán toàn bộ số tiền theo yêu cầu của Công ty tài chính T được chấp thuận thì buộc kê biên phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay của bên vay tại Công ty tài chính T là 01 xe ô tô Toyota COROLLA, số khung: RL4BL3HE2L5002195, số máy: 3ZRX708225, BKS: 77A17460 để cấn trừ vào nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Trong trường hợp số tiền thu được từ phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán toàn bộ số tiền theo yêu cầu của Công ty tài chính T được chấp thuận, ông B , bà H phải tiếp tục thanh toán cho Công ty tài chính Toyota cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Ngô Văn B , bà Châu Thị Thu H :

Tòa đã thực hiện việc cấp, tống đạt, thông báo, niêm yết theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự nhưng ông, bà không chấp hành triệu tập của Tòa vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình tố tụng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn giải quyết vụ án, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Tại phiên toà sơ thẩm Thẩm phán, Thư ký phiên toà, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm. Nguyên đơn trong vụ án chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên tài chính T . Buộc ông Ngô Văn B , bà Châu Thị Thu H phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên tài chính T số tiền còn nợ tính đến ngày 25/7/2024 tổng cộng 747.000.044 đồng trong đó vốn gốc: 557.142.849 đồng, lãi 134.034.446 đồng và lãi quá hạn: 55.822.749 đồng. Ông Ngô Văn B , bà Châu Thị Thu H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1000502144 ngày 28/08/2020 kể từ ngày 26/7/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết khoản nợ vay của ông Ngô Văn B , bà Châu Thị Thu H . Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý, giải quyết vụ án Dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Ngô Văn B , bà Châu Thị Thu H là bị đơn đã được tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Công ty TNHH Một thành viên tài chính Toyota Việt Nam (sau đây viết tắt là Công ty tài chính Toyota) cho ông Ngô Văn B , bà Châu Thị Thu H vay theo Hợp đồng tín dụng số 1000502144 ngày 28/08/2020 và các bên có xác lập Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận để bảo đảm khoản nợ vay. Quá trình giao kết các hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ đúng quy định pháp luật về hình thức và nội dung theo đúng quy định

tại các điều 117, 179 Bộ luật Dân sự nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết hợp đồng.

[2.2] Công ty tài chính T đã giải ngân cho ông B h, bà H nhận đủ số tiền vay tổng cộng 720.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông B , bà H đã thực hiện không đúng theo thỏa thuận về nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi vay theo Hợp đồng nên đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Xét yêu cầu của Công ty tài chính T đòi bị đơn phải thanh toán tính đến ngày 24/7/2024 tổng cộng 747.000.044 đồng trong đó vốn gốc: 557.142.849 đồng, lãi 134.034.446 đồng và lãi quá hạn: 55.822.749 đồng là đúng với nội dung thỏa thuận được các bên giao kết tại Hợp đồng tín dụng. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính T về nghĩa vụ thanh toán của ông Bình, bà Hiền đối với nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn và toàn bộ lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

[2.3] Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của Công ty tài chính T : Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên theo Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận là xe ô tô Toyota COROLLA, số khung: RL4BL3HE2L5002195, số máy: 3ZRX708225, BKS: 77A17460 do Phòng Cảnh sát Giao thông - CA tỉnh Bình Định cấp ngày 27/8/2020. Việc thế chấp này được thực hiện theo đúng quy định pháp luật, có hiệu lực thi hành nên yêu cầu của Công ty tài chính Toyota về việc xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp ông Bình, bà Hiền vi phạm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính T về xử lý tài sản bảo đảm trên đúng theo quy định tại các điều tại khoản 1 Điều 299 và Điều 303 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Chi phí xem xét,thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng, Công ty tài chính T đã tạm ứng. Theo Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ông B , bà H phải chịu và có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty tài chính Toyota.

[5] Án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ các điều 144,147 Bộ luật Dân sự; Điều 3, Điều 7 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Ông Ngô Văn B , bà Châu Thị Thu H phải chịu án phí có giá ngạch đối với toàn bộ yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận 33.880.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326.

- Công ty tài chính T được Tòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Công ty tài chính T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 117,179, 299 , 303, 317, 318, 320, 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/012019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm;

Căn cứ các điều 144,147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 7, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên tài chính T

1.1. Buộc ông Ngô Văn B , bà Châu Thị Thu H phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên tài chính T số tiền còn nợ tính đến ngày 25/7/2024 tổng cộng 747.000.044 đồng trong đó vốn gốc: 557.142.849 đồng, lãi 134.034.446 đồng và lãi quá hạn: 55.822.749 đồng.

1.2. Ông Ngô Văn B , bà Châu Thị Thu H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1000502144 ngày 28/08/2020 kể từ ngày 26/7/2024 cho đến khi trả hết nợ gốc.

1.3. Trong trường hợp ông Ngô Văn B , bà Châu Thị Thu H không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì Công ty TNHH Một thành viên tài chính T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản là xe ô tô Toyota COROLLA, số khung: RL4BL3HE2L5002195, số máy: 3ZRX708225, BKS: 77A17460 do Phòng Cảnh sát Giao thông - CA tỉnh Bình Định cấp ngày 27/8/2020 theo Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bào đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm do Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận để thu hồi toàn bộ số nợ.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ông Ngô Văn B , bà Châu Thị Thu H có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty TNHH Một thành viên tài chính T 3.000.000 đồng.

3. Về án phí Dân sự sơ thẩm :

3.1. Buộc ông Ngô Văn B , bà Châu Thị Thu H phải chịu 33.880.000 đồng.

3.2. Hoàn trả cho Công ty TNHH Một thành viên tài chính T 16.218.900 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn theo biên lai số 0000824 ngày 17 tháng 4 năm 2024.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP.Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cao Thị Phương Thảo